

PHẦN VI

**CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ**

Quyết định: 4248/QĐ-SHTT, ngày 08/12/2017

Số đơn: 6-2015-00006 (220) Ngày nộp đơn: 01/12/2015

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn

Địa chỉ: Thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00060

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

Chỉ dẫn địa lý: Thảm Dương

Sản phẩm: Gạo nếp Khẩu Tan Đón

Khu vực địa lý: Bản Ngoang, Bản Thảm, Bản Bô thuộc xã Thảm Dương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

**Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm**

\* *Tên khoa học:* Oryza sativa L.Glutinosa Tanaka

\* *Cảm quan:*

- Hình dáng: Hạt thóc không có râu. Hạt gạo tròn bầu
- Kích thước hạt gạo : Chiều dài hạt (cm): 0,48 – 0,63  
Chiều rộng hạt (cm): 0,30 - 0,41
- Màu sắc hạt gạo: Màu trắng
- Mùi: Rất thơm
- Vị: Sau khi nấu chín, hạt xôi dẻo dính, có vị ngọt ngậy, có lớp tinh dầu bám trên bề mặt lá dong hoặc lá chuối khi gói xôi.

\* *Chất lượng:*

- Hàm lượng protein tổng số ( %): 6,23 - 7,03
- Hàm lượng tinh bột ( %): 68,58 - 70,23
- Hàm lượng sắt (mg/kg): 15,06 - 17,93
- Hàm lượng vitamin B1 (mg/100g): 0,42 - 0,63
- Hàm lượng Amylose (%): 2,67 - 3,70

**Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:**

\* *Đặc thù về địa hình*

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 356 TẬP B (11.2017)

Khu vực địa lý là vùng thung lũng nằm giữa hai dãy núi lớn là dãy Hoàng Liên Sơn ở phía Tây Bắc và dãy Con Voi ở phía Đông Nam, ở độ cao từ khoảng 300 - 500m so với mực nước biển.

### *\* Đặc thù về khí hậu*

Khu vực địa lý có nhiệt độ trung bình năm từ 23,5<sup>0</sup>C - 24,5<sup>0</sup>C, nhiệt độ cao vào các tháng 7, tháng 8 là 26<sup>0</sup>C - 27<sup>0</sup>C, biên độ nhiệt độ ngày đêm khá lớn, chênh lệch nhiệt độ ngày đêm là từ 7<sup>0</sup>C - 8<sup>0</sup>C vào tháng 7 và chênh lệch từ 5<sup>0</sup>C - 6<sup>0</sup>C vào tháng 8, lượng mưa trung bình năm từ 1.150mm - 1.650mm, độ ẩm trung bình năm từ 82% - 83%, lượng bốc hơi trung bình năm từ 900mm - 930mm.

### *\* Đặc thù về thổ nhưỡng*

Khu vực địa lý có 04 loại đất: đất phù sa chua, đọng nước, điển hình; đất xám đọng nước, nhiều sỏi sạn, điển hình; đất xám đọng nước, nghèo bazơ, điển hình; đất dốc tụ, đọng nước, cơ giới nhẹ.

Khu vực trồng lúa nếp Khâu Tan Đón ở Thẩm Dương có đặc điểm thổ nhưỡng:

- Đất có phản ứng chua đến ít chua (pHH<sub>2</sub>O từ 5,96 - 6,22);
- Hàm lượng cacbon hữu cơ tổng số ở mức giàu (từ 1,44 % - 2,75%);
- Hàm lượng đạm tổng số ở mức trung bình đến khá (từ 0,14 % - 0,23%);
- Hàm lượng lân tổng số ở mức trung bình (từ 0,06 % - 0,12%);
- Hàm lượng lân dễ tiêu ở mức trung bình (từ 0,57 mg/100g - 1,76mg/100g);
- Hàm lượng kali tổng số ở mức nghèo (từ 1,96% - 2,50%);
- Hàm lượng kali dễ tiêu ở mức nghèo (từ 15,94mg/100g - 41,30mg/100g);
- Hàm lượng tổng các cation trao đổi (Ca<sup>2+</sup>, Mg<sup>2+</sup>) trung bình (từ 4,90meq/100g - 9,36meq/100g);
- Dung tích hấp thụ trao đổi từ 9,99 meq/100g - 15,82meq/100g.

### *\* Đặc thù về thủy văn*

Vùng lúa nếp Thẩm Dương được cung cấp nước tưới chủ yếu từ suối Nậm Con, nước có nhiệt độ thấp, chứa nhiều chất khoáng và vi lượng, nước không bị ô nhiễm hữu cơ.

### **Quy trình kỹ thuật sản xuất**

*Giống:* Giống nếp Khâu Tan Đón

*Kỹ thuật trồng*

- Chọn giống: Chọn các bông có nhiều hạt to, mẩy, cắt 1/3 bông (phần ngọn bông lúa nếp đã chín vàng).

- Xử lý hạt giống: Tiến hành làm sạch hạt thóc giống bằng dung dịch nước muối. Tỷ lệ pha dung dịch nước muối là 2,0 - 2,2 kg muối ăn với 10 lít nước sạch. Hạt thóc giống được làm sạch

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 356 TẬP B (11.2017)

---

theo tỉ lệ 1 phần thóc với 3 phần dung dịch nước muối. Hạt giống sau khi xử lý được vớt ra rửa sạch.

- Ngâm ủ hạt giống: Tiến hành ngâm hạt thóc giống đã được xử lý vào nước sạch cho đến khi hạt thóc giống hút no nước. Sau khi ngâm từ 36 - 40h, phơi hạt phình lên, tiến hành vớt hạt thóc giống, đem đãi rửa sạch cho hết nước chua.

- Gieo mạ: Sử dụng phương pháp gieo mạ trên nền đất cứng. Gieo mạ vào tháng 4 dương lịch. Gieo 25 kg thóc/sào mạ.

- Cấy lúa: Khi mạ được 4 - 5 lá thật, cây cao 25 - 30 cm tiến hành đem đi cấy.

- Chăm sóc: Lượng phân bón cho 1 sào: Phân chuồng từ 250 -300 kg; Phân đạm urê từ 3 - 4 kg; Phân lân supe từ 15 -18 kg; Phân kali từ 4 - 5 kg; Vôi bột từ 5 - 6 kg.

Bón phân vào 3 giai đoạn:

+ Bón lót : Toàn bộ lượng vôi + phân chuồng + phân lân supe + 1/4 lượng đạm urê; đắp bờ nhằm duy trì mực nước 1- 2 cm.

+ Bón thúc lần 1 khi lúa bén rễ hồi xanh (sau khi cấy từ 7 - 10 ngày): Bón 1/2 lượng đạm +1/2 lượng kali, kết hợp với làm cỏ sục bùn.

+ Bón thúc lần 2: Bón số phân còn lại khi lúa ở thời kỳ làm đòng.

*Thu hoạch và bảo quản*

- Thời gian thu hoạch: Tháng 11 dương lịch khi cây lúa đã chín, 100% số hạt đã chuyển sang màu vàng nhạt.

- Bảo quản bằng hai hình thức: 1) Cắt lúa và phơi trực tiếp trên ruộng từ 1- 2 ngày sau đó tiến hành bảo quản. Thóc được phơi khô, loại bỏ tạp chất, sâu mọt, và chuyển vào các dụng cụ bảo quản đã được làm sạch, khô ráo; 2) Gặt và tuốt đầu bông khi lúa chín, bó thành từng bó nhỏ, tiến hành phơi khô và để trên gác nhà sàn, gác bếp.

---